TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ	*Tuy An, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 139/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S – sinh năm: 1995.

ĐKTT: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế G – sinh năm: 1992.

Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thế G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thế G thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Thế Đ– sinh ngày 20/3/2016, Nguyễn Thị Bảo V – sinh ngày 16/6/2022, hiện cháu Đ do anh G đang trực tiếp nuôi dưỡng; cháu V do chị S đang trực tiếp nuôi dưỡng; Anh G được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đ; Chị S được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu V. Chị S và anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị S và anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000158 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị S 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Án văn;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền